

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/DS-ST
Ngày: 29/9/2022
V/v: Tranh chấp dân sự về
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai.

2. Bà Võ Thị Điệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 241/2022/TLST-DS ngày 30/5/2022 về việc: “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/QĐXXST-DS ngày 29/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 318/2022/QĐST-DS ngày 14/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Đặng Thanh T sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1996; HKTT: Khóm C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Theo hợp đồng ủy quyền ngày 12/5/2022.

- Bị đơn: Bà Hà Kim E, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ F, ấp C, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2022 và tại biên bản vắng mặt của đương sự ngày 29/8/2022 đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày như sau:

Ngày 17/12/2021, Do chỗ quen biết chị T cho bà Hà Kim E vay số tiền 40.000.000 đồng để làm vốn mua bán, thỏa thuận lãi suất 0,5% và hẹn qua tết sẽ hoàn trả cho chị T.

Nhưng từ ngày vay đến nay bà Kim E không đóng lãi cũng như không hoàn trả lại vốn cho chị T, chị T đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà Kim E vẫn cứ cố tình tránh né, không trả cho chị.

Nay chị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết: Buộc bà Hà Kim E phải trả cho chị số tiền vốn vay là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

- Đối với bị đơn là bà Hà Kim E đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử.

- Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án Giấy hỏi tiền có thể hiện số tiền cụ thể mà bị đơn vay của nguyên đơn, Tòa án đã thông báo cho bị đơn biết nhưng bị đơn vẫn không có ý kiến gì nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vay không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, bị đơn có địa chỉ tại tổ F, ấp C, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt xét xử; bị đơn bà Hà Kim E, được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đã vắng mặt không lý do chính đáng và cũng không có người đại diện tham gia phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Đặng Thanh T (T vợ 7 P) yêu cầu bị đơn là bà Hà Kim E trả cho chị T số tiền vay là 40.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, phía nguyên đơn đã cung cấp giấy hỏi tiền ngày 17/12/2021 có chữ ký tên của Hà Kim E. Xét thấy, tài liệu, chứng cứ trên là bản gốc và có nội dung phù hợp với nội dung trình bày và yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa chị T và bà Kim E có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền là 40.000.000 đồng; đã được chị T chứng minh bằng giấy hỏi tiền đề ngày 17/12/2021 có chữ ký, chữ viết của bà Hà Kim E. Tờ giấy hỏi tiền do chị T giao nộp cho Tòa án thể hiện đúng như lời trình bày của chị T.

Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ việc và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện cho bà Kim E. Tuy nhiên, bà Kim E vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không có ý kiến phản bác, yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Mặc khác, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay giữa hai bên đương sự là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của phía nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì, căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”; và tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn.....*”.

Đối với yêu cầu về lãi suất, nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 429, 463, 466, 468 và 469 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 39, 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*** Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Đặng Thanh T.

Buộc bà Hà Kim E trả cho chị Nguyễn Đăng Thanh T số tiền vay còn nợ là 40.000.000đồng (Bốn chục triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), bà Hà Kim E phải chịu.

+ Chị Nguyễn Đăng Thanh T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) theo biên lai số 0009333 ngày 27/5 /2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS HCL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Phong